

Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp

Nguyễn Thị Sâm

Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

Kế toán thuế TNDN được quan tâm, thảo luận từ những năm 1930, và liên tục phát triển theo thời gian cùng với sự phát triển của nền kinh tế, đặc biệt là sự phát triển của thị trường chứng khoán. Cho đến nay, kế toán thuế TNDN vẫn là một trong những phần hành khó, tính phức tạp chủ yếu là việc xử lý mối quan hệ giữa kế toán và thuế TNDN trong việc kê khai và xác định thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại nhằm cung cấp thông tin hữu ích về thuế TNDN trên BCTC. Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp trên địa bàn thành phố Hà Nội quá trình thực hiện kế toán thuế TNDN vẫn còn nhiều vướng mắc do có nhiều giao dịch phức tạp ảnh hưởng đến kế toán thuế TNDN, có thể làm phát sinh thuế TNDN hoãn lại nhưng chưa được nhiều DN ghi nhận.

1. Thực trạng kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp

Tính đến nay các doanh nghiệp xây lắp chiếm diện tích khá lớn trên các tỉnh và thành phố đặc biệt trong các thành phố lớn như Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó có nhiều doanh nghiệp niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán trên ba sàn HOSE, HNX, UPCOM và giao dịch trên thị trường phi chính thức OTC. Các doanh nghiệp xây lắp hiện nay đang hoạt động trên một số lĩnh vực chủ yếu như: thiết kế, thi công và quản lý các công trình xây dựng, được coi là một trong số những ngành đặc thù nên công tác thuế TNDN cũng vì thế phức tạp hơn so với các ngành khác.

Các khoản mục chi phí trong quá trình thi công rất phức tạp, khó quản lý và khó kiểm soát khiến cho việc xác định chi phí được trừ và không được trừ trở nên khó khăn. Chu kỳ sản xuất dài, có thể kéo dài vài năm nên thời điểm ghi nhận doanh thu và chi phí không tương ứng với nhau. Việc ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng có nhiều điểm không tương đồng với chuẩn mực kế toán và chính sách thuế, làm ảnh hưởng đến công tác kế toán thuế TNDN khi ghi nhận doanh thu, chi phí và thường làm phát sinh thuế TNDN hoãn lại. Gây ảnh hưởng không nhỏ đến thu thập chứng từ, xác định và ghi nhận thuế TNDN hiện hành hàng quý, quyết toán thuế cuối năm.

Do địa bàn thi công thường phân tán nhiều nơi nên công tác tổ chức kế toán theo hình thức nửa tập trung, nửa phân tán. Khó khăn trong công tác thu thập, phân loại chứng từ, lập bảng kê, tập hợp chi phí. Việc tập hợp chi phí theo đúng tỷ lệ khoán được giao, thu thập chứng từ không đúng bản chất của các giao dịch thực tế về nội dung, giá trị, thời gian ảnh hưởng đến tính chính xác của TNCT, có thể làm sai lệch các thông tin về thuế cung cấp trên BCTC. Chi phí nhân công của các doanh

nh nghiệp xây lắp trên địa bàn Hà Nội hiện nay vẫn còn tồn tại khá nhiều trường hợp không đủ điều kiện được ghi nhận là chi phí khi quyết toán thuế TNDN.

Khảo sát cho thấy, đa phần doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp để sử dụng chế độ kế toán ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC. Hình thức tổ chức bộ máy khá đa dạng, bao gồm cả tập trung, phân tán, nửa tập trung, nửa phân tán. Điều đó khiến cho việc thu thập thông tin phục vụ công tác kế toán kế toán thuế TNDN gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là việc kiểm tra, đối chiếu chứng từ sổ sách kế toán giữa phòng kế toán tại trung tâm công ty với các cơ sở phân tán được phân cấp hạch toán. Việc thu thập chứng từ phát sinh tại các xí nghiệp, tổ đội thi công thường tập trung vào cuối tháng, lượng chứng từ phát sinh nhiều, việc kiểm tra chứng từ, đối chiếu sổ sách giữa công ty và xí nghiệp, tổ đội không thường xuyên dẫn đến nhiều sai sót, hoặc chuyển về công ty quá chậm ảnh hưởng đến công tác kế toán thuế TNDN.

2. Phương hướng và giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp

2.1. Định hướng phát triển kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong hệ thống kế toán đến năm 2030

Tạo lập được khung pháp lý về kế toán thuế TNDN đích thực của nền kinh tế thị trường hội nhập hoàn toàn với nguyên tắc, thông lệ kế toán quốc tế và phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của lĩnh vực xây lắp, điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam và hòa hợp với hệ thống pháp luật chuyên ngành.

Thống nhất quan điểm thừa nhận tính độc lập tương đối giữa khuôn khổ quy định của kế toán và chính sách thuế trong việc hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế TNDN và chuẩn mực chế độ kế toán

về thuế TNDN.

Nâng cao vai trò và năng lực quản lý Nhà nước về kế toán thông qua việc ban hành đầy đủ, đồng bộ khuôn khổ pháp lý về chuyên môn, nghiệp vụ, đầy mạnh quản lý, giám sát hoạt động kế toán và kiểm toán quản sát thực thi pháp luật về kế toán cũng như hoạt động hành nghề kế toán nói chung và kế toán thuế TNDN nói riêng.

Phát triển mạnh nguồn nhân lực kế toán, đảm bảo ngang tầm với các nước phát triển trong khu vực cả về số lượng và chất lượng.

Tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế kế toán, tạo lập mối liên hệ chặt chẽ, thừa nhận các quy định về kế toán giữa Việt Nam với các nước trong khu vực và thế giới.

Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo ở đủ nguồn nhân lực thực hiện được công tác hoạch định chính sách kế toán, các chuyên gia quản lý, giám sát hành nghề kế toán, các kế toán viên hành nghề, kế toán viên công chứng...

Tăng cường tổ chức hệ thống thông tin trực tuyến giữa các cấp, các ngành với các đơn vị kế toán cấp trên và cấp dưới; các doanh nghiệp dịch vụ kế toán; tổ chức và phát triển các trang mạng điện tử của cơ quan quản lý, giám sát và của tổ chức nghề nghiệp nhằm đảm bảo thông tin kế toán được thông suốt, minh bạch, kịp thời, tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Yêu cầu và nguyên tắc hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp

Nguyên tắc hoàn thiện: Hoàn thiện kế toán thuế TNDN phải tính đến yếu tố hội nhập và phát triển phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Trong quá trình xây dựng cần phải tính đến yếu tố hội nhập quốc tế và phù hợp chiến lược, định hướng phát triển tài chính, kế toán, kiểm toán đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, đảm bảo được sự hài hòa trong tổng thể nền kinh tế Việt Nam nói riêng và quốc tế nói chung. Phù hợp với chế độ kế toán hiện hành và thực hiện đồng bộ với các quy định quản lý kinh tế khác. Đảm bảo tính hiệu quả, sự cân xứng giữa chất lượng thông tin kế toán được cung cấp và chi phí bỏ ra.

Yêu cầu hoàn thiện: Nâng cao chất lượng thông tin cung cấp của BCTC; đảm bảo tuân thủ các quy định của chính sách thuế TNDN đặc biệt trong giai đoạn hiện nay các doanh nghiệp được chủ động kê khai và nộp thuế; Đáp ứng được yêu cầu phát triển của doanh nghiệp hiện tại và trong tương lai.

3. Một số giải pháp hoàn thiện kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong các doanh nghiệp xây lắp

Thứ nhất: Giải pháp hoàn thiện việc thu nhận thông tin phục vụ kế toán thuế TNDN.

Doanh nghiệp cần xây dựng một quy trình thu

nhận thông tin phục vụ công tác thuế TNDN phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp, đảm bảo tính kịp thời, dễ kiểm tra, đối chiếu, kèm theo quy chế xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm quy định. Cụ thể, kế toán trưởng phải yêu cầu các tổ xí nghiệp thi công không được phân cấp hạch toán lập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành công trình phải lập bảng kê kèm chứng từ cho công ty vào thời điểm cuối ngày thông qua fax, scan, mail... làm theo đó là chế tài xử phạt cho mỗi chứng từ nộp chậm, sai sót, thiếu. Khi đó sẽ là tiền đề, cơ sở, nền móng để hoàn thiện toàn bộ công tác kế toán thuế TNDN đối với các doanh nghiệp xây lắp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đặc biệt kế toán phải hết sức chú ý đến việc hoàn thiện chứng từ hợp lý, hợp pháp, hợp lệ theo đúng quy định mỗi nghiệp vụ phát sinh ngay tại thời điểm phát sinh. Mỗi một nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận trên sổ sách kế toán phải có chứng từ làm cơ sở kiểm tra, đối chiếu rõ ràng.

Đối với chi phí về nguyên liệu, vật liệu: Đây là khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn và đã được lập dự toán cho từng công trình ngay từ thời điểm dự thầu, ký hợp đồng xây dựng. Khi vật tư xuất cho từng công trình phải có báo cáo của ban quản lý dự án về tiến độ, tình hình sử dụng vật tư tại công trình và đặc biệt là nhật ký công trình. Đối với các vật liệu xuất trực tiếp không qua kho phải đảm bảo có đủ chứng từ gồm: các báo giá, đơn đặt hàng, biên bản giao hàng hoặc phiếu xuất kho của bên bán, phiếu nhập kho, hóa đơn GTGT, hợp đồng mua bán và thanh lý hợp đồng mua bán, Phiếu chỉ hoặc ủy nhiệm chi. Đối với các nguyên vật liệu từ kho cần đảm bảo có đủ chứng từ như: Phiếu xuất kho, phiếu yêu cầu xuất vật tư, thẻ kho chi tiết, bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn.

Đối với chi phí khấu hao TSCĐ: Để ghi nhận chi phí khấu hao cần phải có đầy đủ các yêu cầu sau: Tài sản cố định phải có đầy đủ hóa đơn, chứng từ và các giấy tờ hợp pháp khác chứng minh tài sản thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp; Tài sản cố định được sử dụng phục vụ cho hoạt động SXKD; Tài sản cố định được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý và hạch toán kế toán theo quy định của chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành.

Đối với chi phí nhân công: để được ghi nhận là chi phí được trừ và không bị xuất toán khi tính thuế TNDN cần phải có đầy đủ thủ tục sau: Hồ sơ lao động (hợp đồng lao động, hợp đồng khoán việc, chính sách, quy chế quy định về lương của công ty); Biên bản ủy quyền của nhóm người lao động; Bảng chấm công; Bảng lương hàng tháng; Phiếu chi hoặc chứng từ ngân hàng thanh toán lương; đặc biệt còn cần phải đảm bảo phù hợp với định mức chi phí nhân công được xác định trong dự án.

Thứ hai: Giải pháp hoàn thiện kế toán thuế TNDN hiện hành: lãnh đạo doanh nghiệp xây lắp cần nhận

thức rõ ý nghĩa của việc xác định đúng đủ số thuế TNDN phải nộp cho Nhà nước theo quy định, minh bạch hóa các giao dịch kinh tế, tất cả các nghiệp vụ kinh tế phải có đầy đủ cơ sở pháp lý chứng minh. Kế toán viên cần cập nhật kịp thời những thay đổi trong chính sách thuế TNDN nhằm xác định đúng số thuế TNDN hiện hành phải nộp. Kế toán cần kê các khoản doanh thu và chi phí theo hệ thống kế toán và theo chính sách thuế, sau đó tổng hợp các khoản doanh thu, chi phí thuộc chênh lệch vĩnh viễn làm cơ sở để điều chỉnh lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế, căn cứ vào quy định tại khoản 2 điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC, điều 4 thông tư 96/2015/TT-BTC.

Về ghi nhận doanh thu: hoàn tất thủ tục nghiệm thu, hoàn công, biên bản thanh lý hợp đồng xây dựng để xuất hóa đơn ghi nhận doanh thu. Đối với những thương vụ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng bất động sản kế toán cần phải đặc biệt chú ý đến hệ thống pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Về ghi nhận chi phí: đối với chi phí vượt dự toán định mức có 2 cách xử lý như sau:

+ Loại ngay các khoản chi phí này từ ban đầu khởi giá thành và chi phí được trừ, tổng hợp trên bảng kê có chi tiết từng công trình. Trên số kế toán hạch toán:

Nợ TK 632- Giá vốn bán hàng (phần vượt chi phí dự toán)

Có TK 621, 622, 623, 627

+ Vẫn tập hợp trên TK 154 "chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" để theo dõi và sau này khi công trình hoàn thành bàn giao, kế toán chuyển sang TK 632 phần chi phí vượt định mức.

Đối với các khoản chi phí không được trừ, doanh thu không chịu thuế thì kế toán phải xác định ngay từ ban đầu và phản ánh trên các bảng kê các khoản mục chi phí để cuối năm lồng hợp, điều chỉnh tương ứng trên tờ khai thuế TNDN hiện hành.

Thứ ba: Giải pháp hoàn thiện kế toán thuế TNDN hoãn lại: Kế toán nên chuẩn bị một BCDKT cho mục đích thuế mà nó có thể so sánh với BCDKT theo quy định chuẩn mực kế toán, sự khác biệt giữa hai báo cáo là khoản chênh lệch tạm thời hoặc vĩnh viễn. Cần lập kế hoạch, chiến lược thuế cho các khoản thuế TNDN phải nộp và các khoản thuế TNDN được khấu trừ trong tương lai. Trên thuyết minh BCTC cần cụ thể các thông tin kế hoạch chiến lược thuế, dự toán đồng tiền trong tương lai cho hoạt động đóng phần bổ lỗ trong các năm tương lai, số tiền lỗ, thời hạn bất kỳ khoản lỗ nào được phân bổ cho các năm nhằm mục đích khấu trừ thuế.

Giải pháp hoàn thiện việc xử lý kế toán thuế TNDN sau quyết toán:

- Sai sót phát hiện trong năm hiện tại chưa công bố thì phải được điều chỉnh trước khi công bố BCTC

- Sai sót phát hiện sau khi công bố BCTC được sửa theo phương pháp điều chỉnh hồi tố các ảnh hưởng đến bảng CĐKT năm trước và năm nay, điều chỉnh theo quy định VAS 29 trên số chi tiết, số cái.

Thứ tư: Giải pháp hoàn thiện việc trình bày thông tin về thuế TNDN trên báo cáo tài chính: Doanh nghiệp cần lập BCTC theo đúng quy định của Bộ tài chính, các chỉ tiêu liên quan đến thuế TNDN phải được trình bày cụ thể, kịp thời, trung thực và hợp lý. Trình bày các chỉ tiêu thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại trên chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trên BCTC. Trên báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh cần trình bày rõ các chỉ tiêu: Tổng chi phí thuế TNDN (Thuế TNDN hiện hành, thuế TNDN hoãn lại) và được thuyết minh trên BCTC

Để hoàn thực hiện được những giải pháp đó các doanh nghiệp xây lắp phải thực hiện tốt công tác kế toán, hệ thống bộ máy kế toán của doanh nghiệp. Cùng với sự đồng hành của cơ quan thuế, nhà nước để phản ánh được linh hình thuế TNDN chính xác nhất tránh thất thoát góp phần xây dựng chung vào nền kinh tế của đất nước.

4. Kết luận

Kế toán thuế TNDN là một phần hành kế toán khó và tương đối phức tạp, có tác động không nhỏ đến tình hình tài chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên việc hạch toán thuế TNDN trong các doanh nghiệp xây lắp vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu thông tin về thuế TNDN trên BCTC của các đối tượng sử dụng thông tin. Những giải pháp được đưa ra góp phần hoàn thiện kế toán thuế TNDN dựa trên các hạn chế: Thu nhận thông tin phục vụ kế toán thuế TNDN; Kế toán thuế TNDN hiện hành; Kế toán thuế TNDN hoãn lại; Xử lý kế toán thuế TNDN sau quyết toán; Trình bày thông tin về kế toán thuế TNDN trên BCTC./.

Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính (2005), Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam, Nxb Tài chính, Hà Nội

Bộ Tài chính (2012), Thông tư số 123/2012/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp, Hà Nội

Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp, Hà Nội

Bộ Tài chính (2014), Thông tư số 200/2014/TT-BTC về chế độ kế toán doanh nghiệp, Hà Nội

Bộ Tài chính (2015), Thông tư 75/2015/TT-BTC sửa đổi điều 128 thông tư 200/2014/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp, Hà Nội